

Số: 71/2026/QĐ-CTUBND

Huế, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 114/2025/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND thành phố Huế quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 114/2025/QĐ-CTUBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 114/2025/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND thành phố Huế quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn thành phố Huế

1. Bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 8:

a) Bãi bỏ điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1.

b) Bãi bỏ khoản 6.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân quản lý, sử dụng), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết

định thu hồi các loại tài sản công thuộc phạm vi quản lý, trừ các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thu hồi các loại tài sản công thuộc phạm vi quản lý”.

3. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 10:

a) Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã” tại khoản 2.

b) Bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định:

a) Điều chuyển tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản cố định khác, công cụ dụng cụ, vật tư, vật liệu thu hồi; vật tiêu hao) giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp xã; trừ tài sản công đang trong thời hạn thực hiện cho thuê, liên doanh, liên kết đúng quy định của pháp luật.

b) Điều chuyển tài sản công (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi; vật tiêu hao) từ các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính cùng cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và tài sản công đang trong thời hạn thực hiện cho thuê, liên doanh, liên kết đúng quy định của pháp luật”.

4. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 12:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương; trừ tài sản quy định tại khoản 3 Điều này.”

b) Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã” tại khoản 2.

c) Bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định thanh lý tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá dưới 500 triệu đồng; Vật kiến trúc; tài sản cố định khác; công cụ dụng cụ; vật tư, vật liệu thu hồi; vật tiêu hao) thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp xã.”

5. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 13:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương; trừ tài sản quy định tại khoản 3 Điều này.”

b) Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã” tại khoản 2.

c) Bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định tiêu hủy tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá dưới 500

triệu đồng; Vật kiến trúc; tài sản cố định khác; công cụ dụng cụ; vật tư, vật liệu thu hồi; vật tiêu hao) thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp xã.”

6. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 14:

a) Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã” tại khoản 2.

b) Bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá dưới 500 triệu đồng; Vật kiến trúc; tài sản cố định khác; công cụ dụng cụ; vật tư, vật liệu thu hồi; vật tiêu hao) thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp xã.”

7. Sửa đổi điểm a, khoản 2 của Điều 15:

“a) Giao, điều chuyển tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý khi có quyết định giao tài sản do sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động của Chủ tịch UBND thành phố.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các cơ quan chuyên môn, Thủ trưởng các tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBMTTQVN thành phố;
- HĐND; TT. HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác;
- Đơn vị SNCL trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu VT, DN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Văn Tuấn